

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v: Ly hôn giữa chị Hiếu và anh
Khương.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến, ông Nguyễn Văn Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐHPT - ST ngày 28/02/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991 (có mặt).

Bị đơn: Anh Tô Duy K, sinh năm 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: ĐM, xã VT, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai chị Bùi Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Tô Duy K năm 2012 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Tranh cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Đồng Mạ, xã Vô Tranh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc anh Khương không lo làm ăn vun vén cho gia đình thường xuyên chơi bi dẫn đến nợ nần chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Khương không nghe. Chị và anh Khương đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung cháu Tô Phúc Đạt, sinh ngày 12/12/2019 hiện cháu Đạt ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết, chị hiện đang làm công nhân lương tháng từ 9-10 triệu đồng đủ điều kiện để nuôi con:

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Tô Duy K Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tô Duy K không đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hiếu. Ông Tô Văn Quảng (bố đẻ của anh Khương) ở cùng địa chỉ xác nhận anh Khương đi làm công ty, tối mới về nhà. Sau khi nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Khương như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, ông đã giao lại cho anh Khương như cam kết với Tòa án anh Khương đã nhận được và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tô Duy K vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Tô Duy K.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Hiếu nuôi con Tô Phúc Đạt, sinh ngày 12/12/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Khương được quyền nuôi con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Khương là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐM, xã VT, huyện LN, tỉnh BG Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh Khương tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Khương không đến Tòa án làm việc cũng

nếu tham gia phiên tòa xét xử vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Bùi Thị H kết hôn với anh Tô Duy K năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh chị có đăng ký kết hôn. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị Hiếu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khương, anh Khương biết chị Hiếu gửi đơn ly hôn nhưng anh Khương không đến Tòa án làm việc cũng không đưa ra ý kiến điều đó chứng tỏ anh không có ý định hàn gắn tình cảm. HĐXX thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Hiếu anh Khương mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Hiếu được ly hôn anh Khương là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 1 con chung cháu Tô Phúc Đạt, sinh ngày 12/12/2019 hiện cháu Đạt đang ở với ở với chị Hiếu. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị Hiếu nuôi con Tô Phúc Đạt cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Khương được quyền nuôi con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị Hiếu không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Hiếu phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Tô Duy K.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Hiếu nuôi cháu Tô Phúc Đạt, sinh ngày 12/12/2019. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Khương được quyền nuôi con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 11/11/2022 theo biên lai thu số 0014192.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Vô Tranh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 426/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Thái, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: TDP Tâm Quang, P Bãi Bông, Phở Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Lưu Văn Hiền, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hạ, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Tạ Thị Thái được ly hôn anh Lưu Văn Hiền.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Thái nuôi con Lưu Gia Linh, sinh ngày 14/10/2019. Anh Hiền nuôi con Lưu Đức Anh, sinh ngày 26/10/2015 cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Hiền chị Thái được quyền nuôi con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Tạ Thị Thái phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Thái đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 05/10/2022 theo biên lai thu số 0014018.

4. Về quyền kháng cáo: Bảo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Chỉnh Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Lự

